
MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	3
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	4
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	4
CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	5
1. TÊN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	5
2. TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	5
3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ..	7
3.1. Công suất của dự án đầu tư	7
4. NGUYÊN, NHIÊN, VẬT LIỆU, PHÉ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HÓA CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	7
4.1. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu.....	7
4.2. Nhu cầu sử dụng điện.....	7
4.3. Nhu cầu sử dụng nước.....	7
4.4. Nhu cầu sử dụng hóa chất	8
5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	8
5.1. Tiến độ thực hiện dự án.....	8
5.2. Tổng vốn đầu tư	9
5.3. Tổ chức quản lý là thực hiện dự án.....	10
CHƯƠNG II SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	11
1. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG	11
2. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	11
CHƯƠNG III KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	13
1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI.....	13
1.1. Thu gom, thoát nước mưa	13

1.2. Thu gom, thoát nước thải	13
1.3. Xử lý nước thải.....	15
2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI	20
2.1. Giảm thiểu mùi hôi từ các thùng chứa rác, hệ thống XLNT.....	20
2.2. Giảm thiểu ô nhiễm do khí thải từ máy phát điện.....	20
3. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG	20
4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI.....	22
5. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ KHI DỰ ÁN ĐI VÀO VẬN HÀNH	22
7. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	23
CHƯƠNG IV NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	25
1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI.....	25
2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN	25
CHƯƠNG V KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	27
1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	27
1.1 Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm	27
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	27
2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI ĐỊNH KỲ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	28
CHƯƠNG VI CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	29
PHỤ LỤC I CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, TÀI LIỆU LIÊN QUAN	30
PHỤ LỤC II CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN DỰ ÁN.....	31

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD	Nhu cầu oxy sinh hóa
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BTLT	Bê tông ly tâm
BVMT	Bảo vệ môi trường
BXD	Bộ xây dựng
CTR	Chất thải rắn
CTNH	Chất thải nguy hại
NĐ-CP	Nghị định – Chính phủ
NTSH	Nước thải sinh hoạt
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QH	Quốc hội
TCVN	Tiêu Chuẩn Việt Nam
TSS	Tổng lượng chất rắn lơ lửng
UBND	Ủy ban nhân dân
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. 1. Tọa độ địa lý ranh giới khu vực dự án.....	5
Bảng 1. 2. Nhu cầu sử dụng nước tại Dự án.....	8
Bảng 1. 3. Chi tiết vốn đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường.....	9
Bảng 3. 1. Thông số hệ thống thu gom nước mưa từ mái nhà.....	13
Bảng 3. 3. Thông số kỹ thuật cơ bản của từng tuyến thu gom nước thải.....	14
Bảng 3. 4. Thông số kỹ thuật cơ bản của từng tuyến thoát nước thải.....	14
Bảng 3. 5. Thông số kỹ thuật cơ bản các hạng mục của hệ thống xử lý nước thải.....	17
Bảng 5. 1. Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm.....	27
Bảng 5. 2. Thời gian dự kiến thực hiện lấy mẫu HTXL nước thải.....	27
Bảng 5. 3. Chỉ tiêu lấy mẫu HTXL nước thải.....	28

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1. Vị trí khu vực thực hiện dự án.....	6
Hình 1. 2. Hiện trạng dự án đã được hoàn thành.....	6
Hình 1. 3. Sơ đồ tổ chức quản lý dự án.....	10
Hình 3. 1. Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt.....	15
Hình 3. 2. Sơ đồ công nghệ HTXL nước thải sinh hoạt tập trung.....	16
Hình 3. 3. Trạm xử lý nước thải đặt tại tầng hầm khách sạn.....	18
Hình 3. 4. Sơ đồ hệ thống tuần hoàn, xử lý nước thải hồ bơi.....	19
Hình 3. 5. Khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt đặt tại tầng hầm.....	21

CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. TÊN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Hương Việt
- Địa chỉ văn phòng: số 37/10 Nguyễn Huệ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư: Ông Huỳnh Ngọc Châu
- Điện thoại: 0256. 3523 952
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp 4101438735 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 23/01/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 13/06/2024

2. TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

KHÁCH SẠN VIETNAMESE TASTE

(Sau đây gọi tắt là Dự án hoặc Khách sạn)

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: số 96 Xuân Diệu, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Vị trí khu vực thực hiện dự án với diện tích 305,32 m² có giới cận như sau:

- + Phía Bắc: giáp Khách sạn Hoàng Yến Canary;
- + Phía Nam: giáp đường Xuân Diệu;
- + Phía Đông: giáp Khách sạn Canary;
- + Phía Tây: giáp Khách sạn Sao Biển.

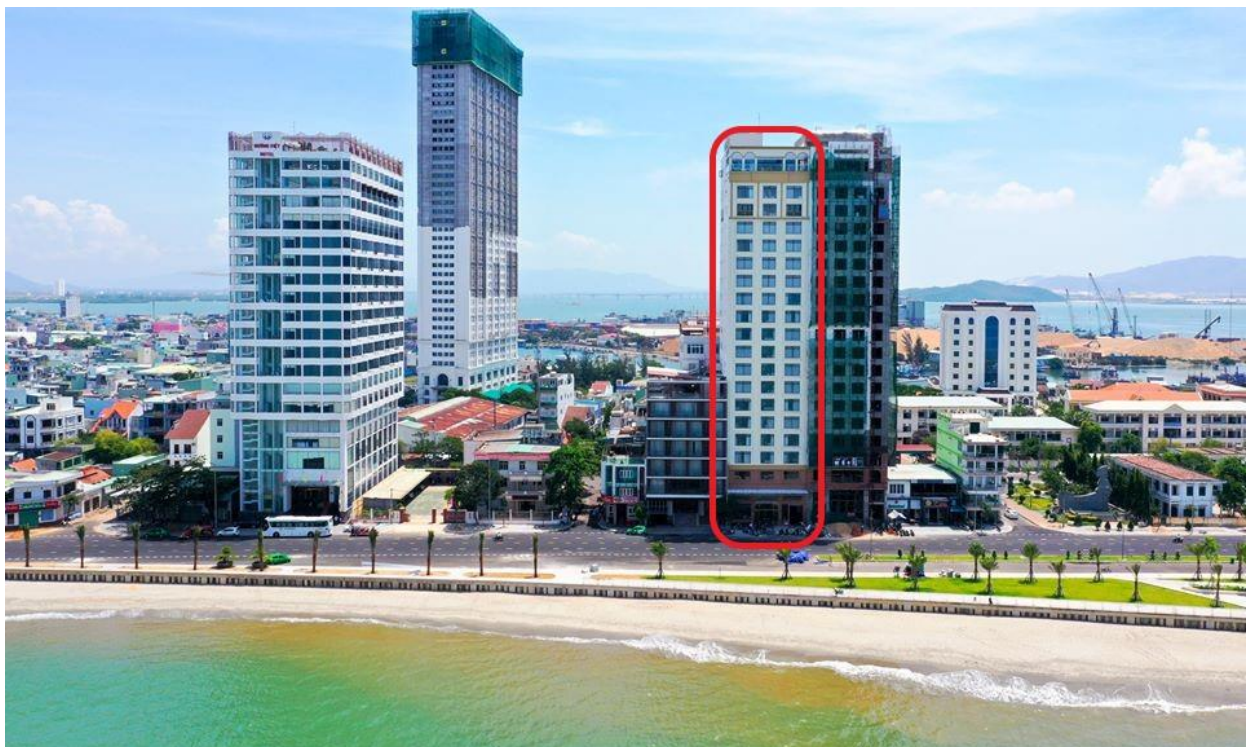
Bảng 1. 1. Tọa độ địa lý ranh giới khu vực dự án

Tên mốc	X (m)	Y (m)
1	1.523.208,90	309.991,04
2	1.523.187,25	309.991,41
3	1.523.187,34	309.996,34
4	1.523.206,12	309.964,63
1	1.523.208,90	309.991,04

(Nguồn: Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Hương Việt)



Hình 1. 1. Vị trí khu vực thực hiện dự án



Hình 1. 2. Hiện trạng dự án đã được hoàn thành

- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của dự án đầu tư: Sở Xây dựng Bình Định là cơ quan thẩm định thiết kế xây

dựng dự án; Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định là cơ quan cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường.

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 15/1/2019 Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khách sạn Vietnamese Taste tại số 96 Xuân Diệu, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Hương Việt.

- Quy mô của dự án đầu tư: căn cứ vào khoản 4, điều 9 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019, Dự án Khách sạn Vietnamese Taste có vốn đầu tư là 75.000.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm tỷ đồng*) thuộc loại hình Xây dựng dân dụng, nhóm B.

3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. Công suất của dự án đầu tư

Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 15/1/2019 Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khách sạn Vietnamese Taste tại số 96 Xuân Diệu, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Hương Việt Tổng diện tích dự án là 305,32 m² gồm 01 tầng hầm và 20 tầng nổi gồm 120 phòng khách sạn, 6 căn hộ penthouse với sức chứa là 278 người.

4. NGUYÊN, NHIÊN, VẬT LIỆU, PHÉ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HÓA CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

4.1. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu

Để phòng ngừa sự cố mất điện, Chủ dự án đầu tư 01 máy phát điện dự phòng công suất 650 kVA nhằm đảm bảo cấp điện dự phòng cho nhóm phụ tải ưu tiên của tòa nhà (chiếu sáng toàn tòa nhà, ổ cắm, bơm nước sinh hoạt, bơm cứu hỏa,...). Lượng dầu DO sử dụng ước tính khoảng 82 lít/giờ. Tuy nhiên, lượng dầu DO này không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng khi có sự cố mất điện. Vì vậy, ảnh hưởng từ máy phát điện là không đáng kể.

4.2. Nhu cầu sử dụng điện

- Nguồn điện: sử dụng nguồn điện hiện có của thành phố.
- Theo hóa đơn tiền điện do công ty cung cấp thì ước tính dự án sử dụng khoảng 1.000 kWh/tháng.

4.3. Nhu cầu sử dụng nước

Nguồn nước cấp cho Dự án lấy từ mạng lưới cấp nước của thành phố.

Bảng 1. 2. Nhu cầu sử dụng nước tại Dự án

STT	Nhu cầu cấp nước	Tiêu chuẩn cấp nước (*)	Lưu lượng m ³ /ngày
1	Nước sinh hoạt (Qsh) – 278 người	200 (l/người.ngày) (*)	55,04
2	Nước cho các công trình dịch vụ, công cộng (Q1)	10% Qsh (**)	5,504
3	Nước dự phòng, rò rỉ (Q2)	15% (Qsh + Q1) (**)	9,0
4	Nước cấp cho quá trình hao hụt của hồ bơi – 10% dung tích hồ (Q3)	10% x 50 m ³	5
Tổng nhu cầu cấp nước trung bình sử dụng trong 01 ngày (Q ngày.tb) (làm tròn) = (Qsh + Q1 + Q2 + Q3) x Kngày max (=1,2)			89,45
Lượng nước không sử dụng thường xuyên trong 01 ngày			
5	Nước PCCC (chỉ phát sinh khi có sự cố)	02 đám cháy trong 03 giờ với tiêu chuẩn 15 l/s	324

Ghi chú:

(*): Căn cứ theo TCVN 13606:2023 – Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

(**): Căn cứ theo QCVN 01:2021/BXD : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

4.4. Nhu cầu sử dụng hóa chất

- Hóa chất sử dụng cho quá trình khử trùng nước thải: cloramin B với lượng sử dụng khoảng 5kg/tháng.
- Hóa chất sử dụng cho hồ bơi như soda điều chỉnh pH, Javen khử trùng,...với lượng dùng khoảng 20kg/tháng.

5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

5.1. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện, hoàn thành các công trình của Dự án và thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

- Tháng 4/2018 – 12/2018: hoàn thành các thủ tục đầu tư.
- Tháng 1/2019 – tháng 6/2020: xây dựng công trình.
- Tháng 6/2020 trở đi : đưa dự án đi vào khai thác vận hành.
- Tháng 7/2020: hoạt động công trình xử lý nước thải.
- Tháng 12/2022: cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải

- Tháng 4/2023: nhà thầu thi công bàn giao công trình và kết quả xử lý nước thải
- Tháng 10/2024 – tháng 12/2024: dự kiến làm hồ sơ cấp giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định.
- Tháng 01/2025 trở đi: hoàn thành vận hành thử nghiệm và chính thức đi vào vận hành chính thức.

5.2. Tổng vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư cho Dự án: **75.000.000.000 VNĐ** (Bảy mươi lăm tỷ đồng)/.

Trong đó:

- Vốn tự có để thực hiện Dự án: 28.200.000.000 VNĐ (Hai mươi tám tỷ hai trăm triệu đồng), chiếm tỷ lệ 35% tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay: 46.800.000.000 VNĐ (Bốn mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng), chiếm tỷ lệ 65% tổng vốn đầu tư.

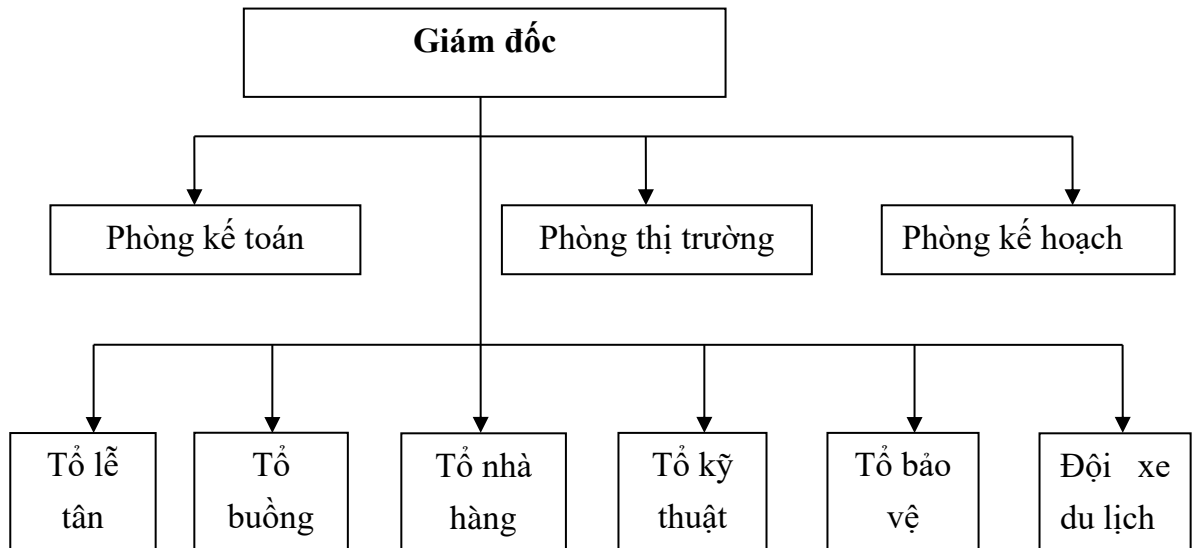
Chi phí bảo vệ môi trường bao gồm các hạng mục thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh các thiết bị PCCC,...được Chủ dự án bố trí như sau:

Bảng 1. 3. Chi tiết vốn đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường

(Đơn vị: Việt Nam đồng)

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Giá trị đầu tư	Thành tiền
1	Trang bị BHLĐ	Tổng	1	50.000.000	50.000.000
2	Trang bị 1 nhà vệ sinh di động	Hệ thống	1	15.000.000	15.000.000
3	Hợp đồng thu gom, vận chuyển CTR	Tổng	1	20.000.000	20.000.000
4	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	Hệ thống	1	855.000.000	855.000.000
5	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	Hệ thống	1	855.000.000	855.000.000
6	Cây xanh	Hệ thống	1	350.000.000	350.000.000
7	Trang bị thùng chứa, nhà chứa CTR	Tổng	1	115.000.000	115.000.000
8	Phòng ngừa, ứng phó các sự cố	Tổng	1	800.000.000	900.000.000
Tổng cộng					3.160.000.000

5.3. Tổ chức quản lý là thực hiện dự án



Hình 1. 3. Sơ đồ tổ chức quản lý dự án

Đây là mô hình trực tuyến – tham mưu, tức là các phòng ban không có quyền ra lệnh trực tiếp các bộ phận kinh doanh mà chỉ tham mưu tư vấn giúp cho giám đốc ra quyết định tối ưu. Giám đốc vạch ra các chế độ quản lý như phân công công việc và chi tiết hóa nhiệm vụ cho các trưởng bộ phận, các trưởng bộ phận phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong tổ của mình.

Riêng bộ phận chuyên trách về môi trường sẽ không tổ chức thành 01 tổ riêng mà sẽ thuộc nhân sự của tổ kỹ thuật. Với số lượng dự kiến 01 người, tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng chuyên ngành môi trường

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NẴNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG

Dự án Khách sạn Vietnamese Taste đáp ứng mục tiêu Quy hoạch xây dựng công trình khách sạn 4 sao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển du lịch cho thành phố Quy Nhơn, hình thành điểm nhấn kiến trúc tại khu vực.

Dự án nằm ở vị trí tương đối thuận lợi về giao thông, phù hợp phát triển du lịch biển. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Văn bản số 1766/UBND-KT ngày 09/4/2018 Về việc cấp phép quy hoạch tại số 94 và 96 Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn và Văn bản số 4827/UBND-KT ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phương án kiến trúc Khách sạn tại số 94 và 96 đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn.

Do đó, địa điểm thực hiện Dự án hoàn toàn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Bình Định. Dự án đi vào hoạt động góp phần giải quyết nhu cầu về quỹ đất ở thành phố, giúp chỉnh trang đô thị, đem lại cho thành phố một diện mạo mới, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hiện đại hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Định nói chung và thành phố Quy Nhơn nói riêng.

2. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI KHẢ NẴNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

– Khu vực thực hiện dự án xung quanh đều giáp các khách sạn, nhà cao tầng. Bụi, khí tải từ quá trình hoạt động Dự án chủ yếu từ các phương tiện tham gia giao thông ra vào khu vực dự án, khí thải từ máy phát điện. Tuy nhiên, các tác động này diễn ra không cùng lúc, không liên tục; máy phát điện chỉ sử dụng khi hệ thống cấp điện gặp sự cố. Do đó, tác động này chúng tôi đánh giá ở mức độ trung bình, không tác động đáng kể đến khả năng chịu tải của môi trường tại khu vực.

– Nước thải phát sinh tại dự án toàn bộ là nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1 trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố.

– Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sẽ được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, cuối ngày nhân viên vệ sinh sẽ đẩy thùng rác ra trước khách sạn để đơn vị chức năng đến thu gom xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

Từ các phân tích trên, dự án không phát sinh khí thải, chất thải rắn không gây tác động, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng chịu tải của môi trường. Nước thải được xử lý

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch
Hương Việt

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án:
Khách sạn Vietnamese Taste

đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Vì vậy dự án hình thành hoàn toàn phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

CHƯƠNG III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Nước mưa chảy tràn tại dự án được thu gom theo hình thức tự chảy, sơ đồ thu gom được thể hiện như sau:

- Nước mưa trên mái → sê nô → ống đứng PVC D168 bố trí tại các miệng thu nước mái → hố ga đầu nối nước mưa dọc đường Xuân Diệu → tuyến cống hộp B500 của hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

Bảng 3.1. Thông số hệ thống thu gom nước mưa từ máy nhà

TT	Hệ thống	Thông số
1	Ống đứng PVC D168	Kết cấu bằng nhựa PVC Dọc theo chiều cao công trình Chiều dài: 72 m Đường kính: 168 mm
2	Hố ga đầu nối	Kết cấu bằng bê tông nằm dọc tuyến đường Xuân Diệu Số lượng: 1 Kích thước: D x R x C = 1,5 x 1,2 x 1,5 (m)

- Hệ thống thoát nước mưa đầu nối tại vị trí hố thăm phía dưới vỉa hè tại vị trí trước số nhà 96 Xuân Diệu theo Văn bản số 1422/UBND-ĐT của UBND thành phố Quy Nhơn ngày 09/05/2018 Về việc thỏa thuận vị trí đầu nối thoát nước mưa và nước thải cả Khách sạn Vietnamese Taste.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt

- Công trình thu gom nước thải

Hệ thống thu gom nước thải của khách sạn là hệ thống thoát nước riêng biệt bao gồm:

+ Hệ thống thu gom nước tắm rửa: nước thải tắm rửa tại các phòng được thu vào các ống đứng thoát nước rửa, các ống đứng thu nước rửa được kết nối với nhau ở tầng hầm đưa về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt tiêu chuẩn sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố.

+ Hệ thống thu gom nước xí tiêu: nước thải thu gom từ nhà vệ sinh ở tất cả các tầng trong tòa nhà dẫn về các ống đứng đặt trong các hộp kỹ thuật, các ống đứng thu nước

xí tiêu được kết nối với nhau ở tầng hầm trước khi cho thoát xuống bể tự hoại đặt ngầm dưới tầng 1 và đưa về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt tiêu chuẩn.

+ Hệ thống thu gom nước nhà bếp: phát sinh từ khâu chế biến thức ăn, rửa chén bát, vệ sinh nhà bếp,...Nước thải từ nhà bếp thu vào ống dẫn đưa về bể tách dầu mỡ đặt tại tầng hầm để tách mỡ rồi đưa vào bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải.

Bảng 3. 2. Thông số kỹ thuật cơ bản của từng tuyến thu gom nước thải

TT	Hệ thống	Thông số
1	Ống dẫn nước thải tắm rửa đến bể điều hòa	Kết cấu nhựa PVC Chiều dài: 70 m Đường kính: 90 (mm)
2	Ống dẫn nước thải nhà bếp đến bể tách dầu mỡ	Kết cấu nhựa PVC Chiều dài: 3,6m Đường kính: 140 (mm)
3	Ống dẫn nước thải bồn cầu đến bể tự hoại	Kết cấu nhựa PVC Chiều dài: 70 m Đường kính: 140 (mm)
4	Ống dẫn nước thải từ bể tách dầu mỡ tới bể điều hòa	Kết cấu nhựa PVC Chiều dài: 3 m Đường kính: 125 (mm)
5	Ống dẫn nước thải từ bể tự hoại đến bể điều hòa	Kết cấu nhựa PVC Chiều dài: 10 m Đường kính: 168 (mm)

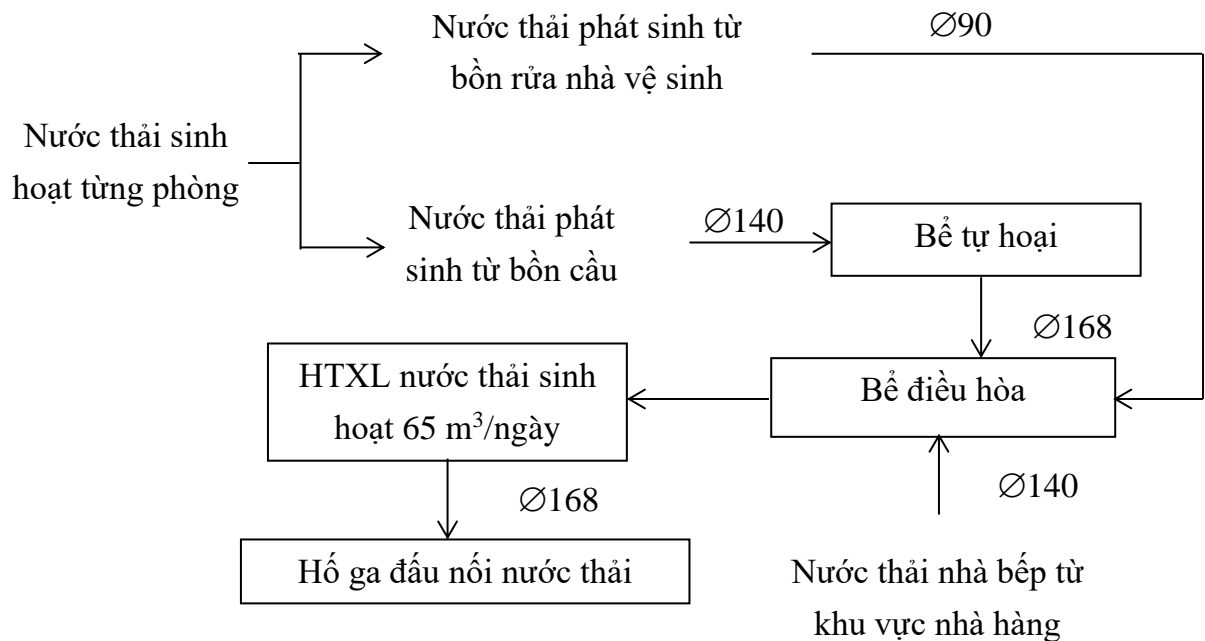
- Công trình thoát nước thải

Bảng 3. 3. Thông số kỹ thuật cơ bản của từng tuyến thoát nước thải

TT	Hệ thống	Thông số
1	Ống dẫn nước thải sau xử lý ra hố ga đầu nối	Kết cấu BTLT Chiều dài: 5 m Đường kính: 168 (mm)
2	Hố ga đầu nối	Kết cấu bê tông, nắp gang Kích thước: D x R x C = 1,5 x 1,2 x 1,5 (m)

- Điểm xả nước thải sau xử lý: Điểm xả thải sau xử lý của nước thải sinh hoạt được đầu nối tại vị trí hố thăm B9 phía dưới vỉa hè tại vị trí trước số nhà 96 Xuân Diệu theo đúng Văn bản số 1422/UBND-ĐT ngày 09/5/2018 của UBND Thành phố Quy Nhơn về việc thỏa thuận vị trí đầu nối thoát nước mưa và nước thải của Khách sạn Vietnamese Taste.

Sơ đồ hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt:

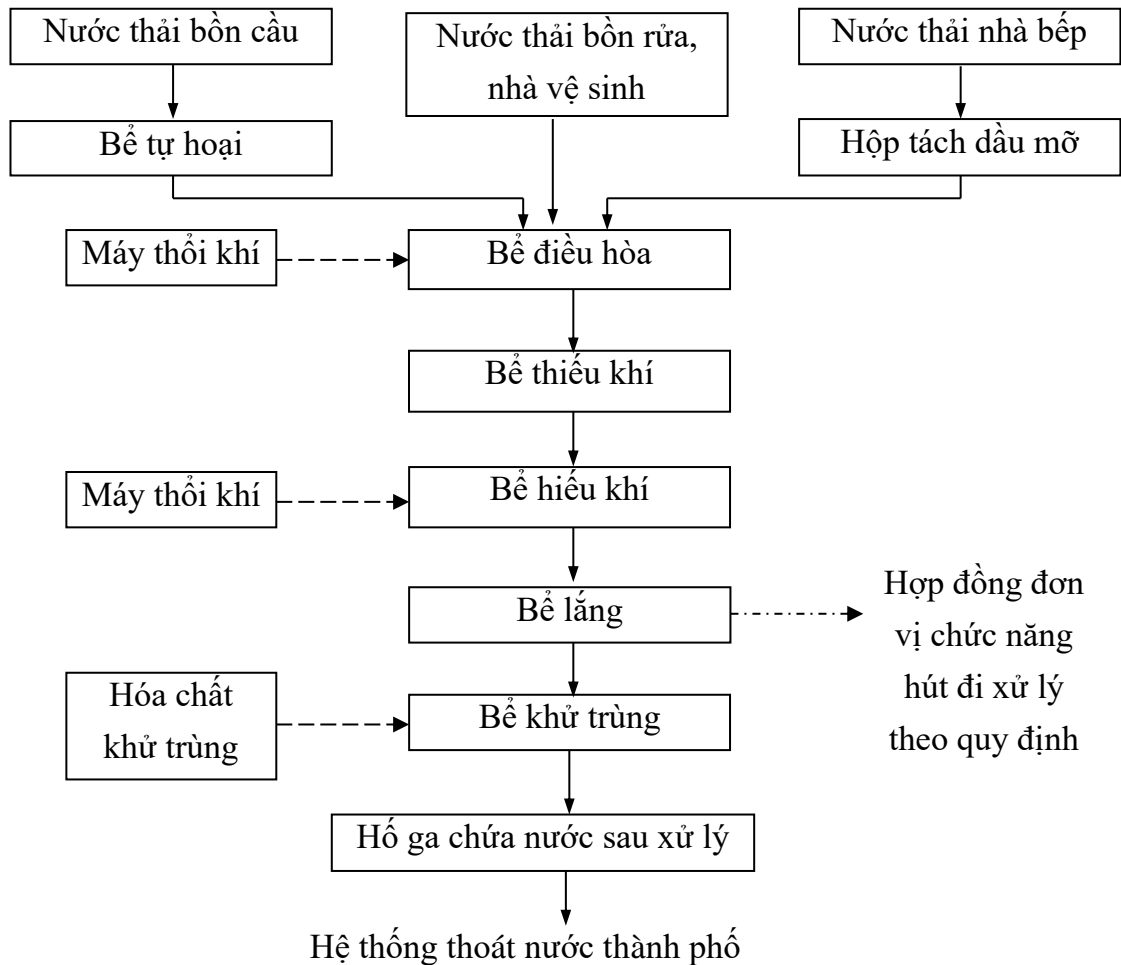


Hình 3. 1. Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt

1.3. Xử lý nước thải

1.3.1. Xử lý nước thải sinh hoạt

- Hệ thống xử lý nước thải có công suất 65m³/ngày đêm với diện tích xây dựng là 19,98 m².
- Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Miền Trung
- Nhà thầu xây dựng: Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Miền Trung.
- Tiêu chuẩn áp dụng của nước thải sau xử lý: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Sơ đồ công nghệ HTXL nước thải sinh hoạt tập trung như sau:



Hình 3. 2. Sơ đồ công nghệ HTXL nước thải sinh hoạt tập trung

Thuyết minh sơ đồ công nghệ HTXL nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt từ bồn cầu được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, xây dựng chống thấm.

Nước thải từ bồn rửa tay, tắm giặt được đưa thẳng về bể điều hòa.

Đối với nước thải từ nhà bếp phát sinh từ khâu chế biến thức ăn, rửa chén bát, vệ sinh nhà bếp,... chủ yếu chứa dầu mỡ, chất rắn lơ lửng sẽ được thu gom riêng dẫn về bể tách dầu mỡ đặt dưới tầng hầm để tách dầu mỡ rồi đưa vào bể điều hòa.

- Bể điều hòa

Bể điều hòa có bố trí máy thổi khí có tác dụng khuấy trộn đều nước thải trên toàn diện tích bể, ngăn ngừa hiện tượng lắng cặn ở đáy bể, sinh ra mùi khó chịu; điều hòa lưu lượng và cân bằng nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải, tạo điều kiện hoạt động ổn định cho các công trình phía sau.

- Bể sinh học thiếu khí

Nước thải sau bể điều hòa được dẫn về bể xử lý thiếu khí, tại đây các vi sinh vật thiếu khí sẽ tham gia vào quá trình nitrat hóa và photphorit để xử lý N, P. Để tăng hiệu quả xử lý, tại bể thiếu khí sẽ bố trí máy khuấy chìm với tốc độ khuấy phù hợp.

- Bể sinh học hiếu khí

Tại bể sinh học hiếu khí, các vi sinh vật sử dụng ôxy để phân hủy các chất ô nhiễm thành các chất vô cơ như: CO₂, H₂O,...và tổng hợp tế bào mới.

- Bể lắng

Hỗn hợp nước và bùn từ bể hiếu khí sẽ đi vào bể lắng để tách bùn dưới tác dụng của trọng lực. Phần bùn lắng xuống dưới đáy, được thu gom sang bể chứa bùn. Bùn từ bể chứa bùn được Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với các đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bể khử trùng

Phần nước từ bể lắng được dẫn vào bể khử trùng, tại đây hóa chất chlorine được châm vào để tiêu diệt toàn bộ các vi sinh vật gây bệnh có trong nước thải. Nước sau khi khử trùng đạt QCVN 14:2008/BTNMT – cột B (K = 1) sẽ được dẫn về hồ thu gom nước thải sau xử lý, mục đích xây dựng hồ thu gom nhằm để tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát sau này.

Nước sau xử lý được bơm lên tầng trệt sau đó dẫn đầu nối vào hồ ga B9 (theo Văn bản số 1422/UBND-ĐT ngày 09/5/2018 của UBND thành phố Quy Nhơn)..

Bảng 3. 4. Thông số kỹ thuật cơ bản các hạng mục của hệ thống xử lý nước thải

STT	Hạng mục – Công trình	Đơn vị	Số lượng
1	Bể tự hoại - Thể tích ngăn chứa: 9,0 m ³ - Thể tích ngăn lắng 1: 6,0 m ³ - Thể tích ngăn lắng 2: 6,0 m ³ - Vật liệu: đáy bể bằng bê tông	BỂ	1
2	Bể tách dầu, mỡ - Dài x Rộng x Cao: 2,5 x 1,0 x 0,6 (m) - Thể tích: 1,5 m ³	BỂ	1
3	Bể điều hòa - Dài x Rộng x Cao: 3,0 x 1,2 x 2,5 (m) - Thể tích: 9,0 m ³ - Thời gian lưu nước: 3,4 giờ	BỂ	1
4	Bể thiếu khí - Dài x Rộng x Cao: 2,48 x 1,6 x 2,5 (m) - Thể tích: 9,92 m ³ - Thời gian lưu nước: 3,66 giờ	BỂ	1
5	Bể hiếu khí - Dài x Rộng x Cao: 3,43 x 2,48 x 2,5 (m) - Thể tích: 21,27 m ³ Thời gian lưu nước: 7,8 giờ	BỂ	1
6	Bể lắng - Dài x Rộng x Cao: 3,43 x 0,95 x 2,5 (m)	BỂ	1

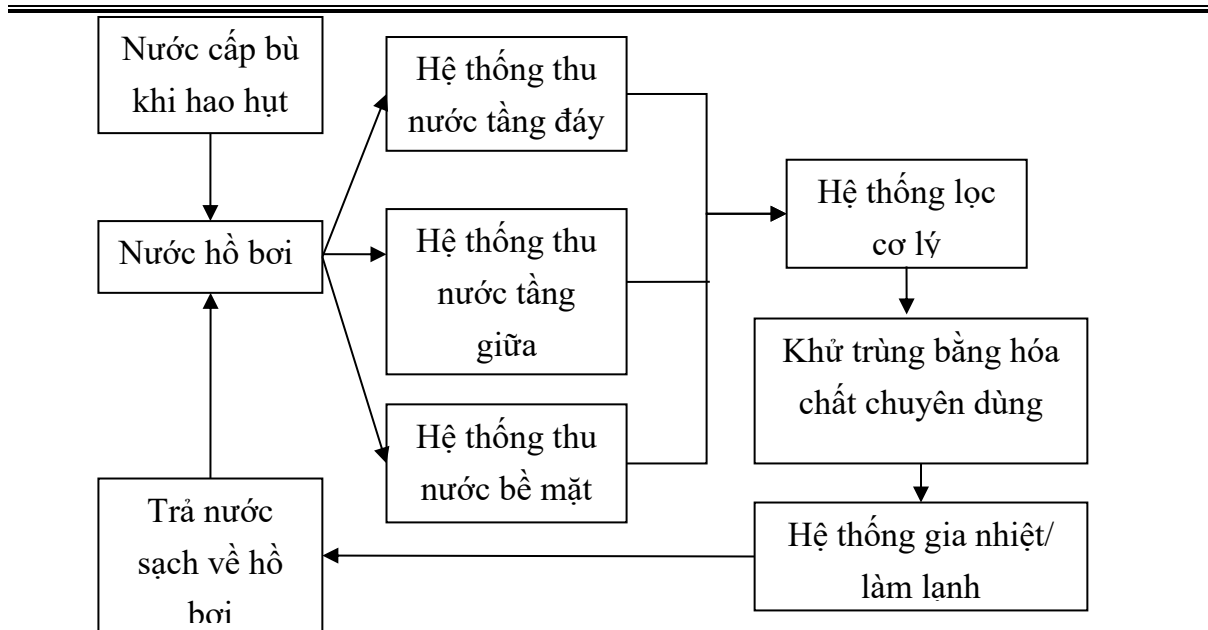
	- Thể tích: 8,15 m ³ - Thời gian lưu nước: 3,0 giờ		
7	Bể khử trùng - Dài x Rộng x Cao: 2,0 x 0,95 x 2,5 (m) - Thể tích: 4,75 m ³ - Thời gian lưu nước: 1,75 giờ	BỂ	1
8	Hố ga chứa nước sau xử lý - Dài x Rộng x Cao: 0,4 x 0,4 x 0,6 (m) - Thể tích: 0,096 m ³	HỐ	1



Hình 3. 3. Trạm xử lý nước thải đặt tại tầng hầm khách sạn

1.3.2. Xử lý nước thải hồ bơi

Nước cấp cho hồ bơi được tuần hoàn 90% (10% lượng nước hao hụt sẽ được bổ sung nước sạch cấp mới). Nước tuần hoàn được đưa vào cụm xử lý trước khi cấp lại cho hồ bơi. Sơ đồ hệ thống tuần hoàn xử lý nước thải hồ bơi như sau:



Hình 3. 4. Sơ đồ hệ thống tuần hoàn, xử lý nước thải hồ bơi

Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý nước thải hồ bơi:

Nước bẩn trong hồ bơi sẽ được hút đa tầng thông qua hệ thống đường ống và hệ thống tuần hoàn nước:

- + Đầu thu nước đáy (tầng đáy – cho các chất bẩn cặn nặng nằm dưới đáy);
- + Mất thu nước thành bể (tầng giữa - cho đa phần các chất bẩn nằm lơ lửng giữa hồ);
- + Hộp gạn rác bề mặt (tầng mặt – cho các chất bẩn nổi trên mặt hồ), hệ thống máng tràn cho lượng nước dư tràn ra ngoài.

– Nước bẩn thông qua hệ thống đường ống đưa vào hệ thống lọc, quá trình lọc diễn ra như sau:

+ Các chất bẩn dạng rắn, tế bào da chết...sẽ được giữ lại trong buồng lọc (các chất bẩn này sau một thời gian sẽ bị thải ra ngoài khi tiến hành xúc rửa bộ lọc);

+ Các chất bẩn dưới dạng bài tiết (nước tiểu, mồ hôi,...), dưới dạng vi trùng sẽ bị tiêu diệt bằng các loại hóa chất khử trùng chuyên dùng (soda điều chỉnh pH, javen khử trùng) đã được châm vào trong bể bằng các thiết bị châm tự động. Do thiết bị tự động hoạt động nên người vận hành không cần điều chỉnh gì trên máy mà chỉ cần kiểm tra lượng hóa chất trong bình chứa, không để cạn dẫn đến cháy, hỏng bơm. Các loại vi trùng này sẽ được các chất trợ lắng làm kết tủa, liên kết lại với nhau và được hút vào hệ thống lọc;

– Phần nước sạch sau khi được lọc sẽ được đi qua hệ thống châm hóa chất - khử trùng, sau đó sẽ được trả vào hồ bơi thông qua các đầu trả nước.

Hệ thống lọc nước bể bơi hoạt động theo một vòng kín. Nước bể bơi sau một ngày hoạt động sẽ bị bẩn nên được bơm qua hệ thống xử lý, qua các công đoạn khử trùng, lọc để làm sạch. Định kỳ 06 tháng/lần, Chủ dự án sẽ xả thải toàn bộ lượng nước

hồ bơi, lượng nước thải này được dẫn ra hệ thống thoát nước của Thành phố

2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI

2.1. Giảm thiểu mùi hôi từ các thùng chứa rác, hệ thống XLNT

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Các thùng chứa chất thải rắn chờ thu gom phải được trang bị nắp đậy kín và thường xuyên được vệ sinh sạch.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng là Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định để thu gom, vận chuyển rác hằng ngày, tránh tình trạng lưu trữ quá lâu làm phát sinh mùi hôi theo Hợp đồng số 25/2022/HĐDVVS – ĐMT2 ngày 01/7/2022.
- Tại các miệng cống thoát nước mưa có song chắn rác, tránh tình trạng rác làm bít miệng cống và tắc nghẽn đường ống.
- Thường xuyên nạo vét các hố ga;
- Bố trí nhân viên có trình độ, hiểu biết về xử lý nước thải, vận hành đúng quy trình kỹ thuật. Nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1, trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước của Thành phố.
- Hệ thống xử lý được thiết kế kín và đặt dưới tầng hầm, bố trí quạt hút mùi lên trên tầng thượng nên mùi phát sinh từ hệ thống xử lý ảnh hưởng đến khu vực xung quanh là không đáng kể.
- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị hạn chế khả năng xảy ra các sự cố.
- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý đúng quy định.

2.2. Giảm thiểu ô nhiễm do khí thải từ máy phát điện

Khi có sự cố mất điện, Chủ dự án sẽ sử dụng máy phát điện dự phòng. Máy phát điện sử dụng dầu DO, khi đốt cháy dầu sẽ sinh ra các chất gây ô nhiễm không khí như: CO, SO₂, SO₃, NO_x, Hydrocarbon, bụi... Đây là nguồn hoạt động không liên tục và ngắn hạn nên việc đầu tư hệ thống xử lý khí thải là không cần thiết.

Tuy nhiên, chủ Dự án đã, đang và sẽ duy trì áp dụng các biện pháp sau để giảm thiểu tác động của khí thải phát sinh từ máy phát điện:

- Lắp đặt máy phát điện ở tầng hầm;
- Kiểm tra định kỳ, bôi trơn hoặc thay thế chi tiết nếu như phát hiện bị hư hỏng.

3. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

- Tại các khu vực hành lang các tầng, nhà hàng,... sẽ được bố trí các loại thùng rác có nắp đậy, quy định màu sắc và nhãn dán thông báo: thùng màu xanh dùng để chứa rác thực phẩm (rác thải hữu cơ dễ phân hủy và bay mùi, đồ ăn dư thừa, ...); thùng màu

vàng dùng để chứa chất thải có khả năng tái chế (giấy các loại, bao ni lông sạch, ...).

- Quy cách thùng rác:

+ Tại khu nhà hàng do lượng chất thải rắn thực phẩm phát sinh nhiều sẽ được sử dụng thùng loại 240 lít và được thu gom với tần suất thường xuyên hơn (3 lần/ngày) để đảm bảo không gây mùi hôi, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

+ Hàng lang các tầng, các phòng khách sạn bố trí các thùng rác nhỏ dung tích khoảng 50 lít và được thu gom với tần suất thường xuyên (1 lần/ngày hoặc sau mỗi lần dọn phòng).

- Đối với phần rác có khả năng tái chế sẽ được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu

- Nhân viên dọn phòng, nhân viên vệ sinh sẽ thu gom rác mỗi ngày vào giờ thấp điểm và dùng thang máy chuyên dụng để vận chuyển các thùng rác về tầng hầm tránh gây ảnh hưởng tới người du khách thuê phòng tại khách sạn.

- Cuối mỗi ngày làm việc, nhân viên vệ sinh sẽ kéo thùng rác ra trước cổng dọc đường Xuân Diệu đợi đơn vị chức năng đến thu gom. Hợp đồng với Công ty CP Môi trường Bình Định để thu gom và xử lý rác thải theo quy định với tần suất thu gom 1 ngày/lần.



Hình 3. 5. Khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt đặt tại tầng hầm

4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

- Hiện nay, vì khối lượng chất thải nguy hại phát sinh không nhiều nên Chủ dự án bố trí khoảng 2 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít đặt dưới tầng hầm. Khi khối lượng đầy sẽ thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.
- Công ty sẽ thực hiện đầy đủ các quy định về việc quản lý và hợp đồng chuyển giao CTNH, CTR công nghiệp cần kiểm soát cho đơn vị chức năng theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Lưu giữ các chứng từ liên quan và định kỳ tích hợp báo cáo trong báo cáo công tác BVMT hằng năm theo quy định.
- Chủ đầu tư đã hợp đồng với đơn vị chức năng là Công ty TNHH TM& MT Hậu Sanh theo Hợp đồng số 615/2024/HĐKT ngày 01/01/2024.
- Trong tương lai, Chủ đầu tư sẽ bố trí khu vực kho lưu giữ chất thải nguy hại khoảng 3,0 m² đặt tại tầng hầm. Kho được xây dựng đảm bảo nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín, khít, tường bao xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng từ bên trong kho ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; cửa khóa, biển cảnh báo (kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm); bên trong dán mã chất thải và bố trí thùng chuyên dụng để phân loại, lưu chứa chất thải; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa);... theo quy định.

5. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM VÀ KHI DỰ ÁN ĐI VÀO VẬN HÀNH

🚧 Sự cố vỡ, gãy đường ống cấp nước, thoát nước

Các biện pháp phòng ngừa sự cố vỡ, gãy đường ống nước:

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện những khu vực ứ đọng nước để kịp thời khắc phục tình trạng vỡ hoặc rò rỉ đường ống.
- Kiểm tra, bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
- Khi có sự cố xảy ra: nhân viên vận hành hệ thống sẽ kiểm tra các hố ga và khu vực bị ứ đọng nước thải gây mùi hôi để kịp thời phát hiện, sửa chữa.

🚧 Sự cố của hệ thống thu gom, xử lý nước thải

- Các biện pháp phòng ngừa sự cố đối với HTXL nước thải
- Thường xuyên kiểm tra các đường ống và hệ thống XLNT của Dự án, kiểm tra chế độ vận hành theo đúng thiết kế, sửa chữa kịp thời khi có sự cố.

- Công nhân vận hành thiết bị được đào tạo cơ bản, đúng tay nghề và có kiến thức về xử lý sự cố.
- Định kỳ kiểm tra hàm lượng các chất ô nhiễm có trong nước thải trước khi thải ra môi trường,... Có sổ nhật ký vận hành hệ thống XLNT để tiện theo dõi.
 - Khi có sự cố xảy ra:
 - Đối với sự cố vỡ đường ống dẫn nước thải: nhân viên vận hành hệ thống sẽ kiểm tra các hố ga và khu vực bị ứ đọng nước thải gây mùi hôi để kịp thời phát hiện, sửa chữa.
 - Đối với sự cố trong hệ thống xử lý nước thải: sử dụng tín hiệu báo sự cố khi có sự cố xảy ra; sử dụng bơm nước thải dự phòng khi bị cháy bơm; tạm dừng xả thải hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý nước thải trong thời gian khắc phục sự cố, đồng thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Quy Nhơn, UBND phường Hải Cảng để phối hợp quản lý và hỗ trợ khi xảy ra sự cố.
 - Trường hợp nước thải không đạt tiêu chuẩn xả thải hoặc sự cố kỹ thuật bên trong, sẽ thông báo ngay đến đơn vị chuyên môn để được hướng dẫn phương án khắc phục hoặc trực tiếp xử lý. Tiến hành đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo xử lý đạt yêu cầu trước đầu nối vào hệ thống thoát nước.

7. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình triển khai xây dựng dự án, Công ty có thay đổi một số hạng mục theo hoạt động thực tế tại chung cư trong thời gian qua so với Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM số 148/QĐ-UBND ngày 15/1/2019 của UBND tỉnh Bình Định. Các nội dung thay đổi như sau:

STT	Hạng mục	Phương án đề xuất trong báo cáo ĐTM	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện
1	Máy phát điện	Đầu tư 2 máy phát điện dự phòng công suất 200 kVA và 500 kVA. Lượng dầu DO sử dụng ước tính khoảng 150 lít/giờ.	Đầu tư 1 máy phát điện dự phòng công suất 650 kVA. Lượng dầu DO sử dụng ước tính khoảng 82 lít/giờ.
2	Hệ thống xử lý nước thải	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải công suất 60 m ³ /ngày đêm, dự kiến được bố trí ngầm tại khu vực tầng hầm.	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 65 m ³ /ngày đêm đặt tại khu vực tầng hầm.
3	Nhà chứa chất thải rắn	Nhà chứa rác được xây dựng 01 phòng chia làm 03 ngăn:	Tập kết các thùng chứa rác thải sinh hoạt tại tầng hầm.

		ngăn chứa CTR sinh hoạt, ngăn chứa CTNH và ngăn vệ sinh các thùng chứa rác. Được chia cụ thể như sau: ngăn chứa CTR sinh hoạt có thể tích lưu chứa là 6m ³ (bao gồm ngăn vệ sinh các thùng chứa rác), ngăn chứa CTNH có thể tích lưu chứa 4m ³	Cuối ngày nhân viên vệ sinh sẽ kéo thùng rác ra trước đường Xuân Diệu đợi đơn vị chức năng đến thu gom theo quy định. Hiện nay, dự án chưa có nhà chứa rác thải nguy hại. Dự kiến sẽ bố trí 01 khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tại tầng hầm diện tích khoảng 3,0 m ² để lưu chứa CTNH.
--	--	--	--

- Việc đầu tư thay đổi công suất máy phát điện vẫn đảm bảo đủ công suất vận hành dự án khi sự cố mất điện xảy ra. Đồng thời giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ mỗi giờ và máy phát điện có tích hợp hệ thống xử lý khí thải khi hoạt động tránh gây ô nhiễm môi trường không khí.
- Việc đầu tư nâng cấp công suất hệ thống xử lý nước thải đảm bảo thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong thời gian cao điểm nhất của mùa du lịch. Thay đổi công suất xử lý không làm thay đổi công nghệ cũng như quá trình vận hành hệ thống. Thay vì xây dựng hệ thống xử lý ngầm dưới tầng hầm, chủ đầu tư bố trí hệ thống tại tầng hầm để dễ dàng kiểm tra định kỳ, sửa chữa kịp thời khi có sự cố.
- Hiện nay, dự án không đầu tư nhà chứa rác thải sinh hoạt vì đã hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom hàng ngày, không lưu chứa lâu tại dự án. Vì vậy, tại khu vực bố trí kho chứa rác thải sinh hoạt, Chủ đầu tư đã bố trí hệ thống xử lý nước thải tại tầng hầm để tiết kiệm diện tích cũng như tiết kiệm chi phí tối đa.
- Đối với kho chứa chất thải nguy hại, Chủ đầu tư dự kiến sẽ bố trí tại tầng hầm theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

- Nguồn phát sinh nước thải: Nguồn nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của du khách, nhà bếp.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 65,0 m³/ngày.
- Dòng nước thải: nước thải sau khi xử lý được đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố.
- Các chất ô nhiễm có trong nước thải: đảm bảo không vượt quá QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,0 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,0
1	pH	5 – 9
2	BOD ₅ (20°C)	50
3	TSS	100
4	TDS	1000
5	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	4,0
6	Amoni (tính theo N)	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	10
10	Phosphat	10
11	Tổng Coliform	5.000

- Vị trí xả thải: hố ga thăm B9 phía dưới vỉa hè tại vị trí phước trước số nhà 96 Xuân Diệu (tọa độ: 1.523.278; 607.106).
- Phương thức xả thải: đầu nối vào hố ga thoát nước thải chung của thành phố theo hình thức bơm cưỡng bức liên tục 24 giờ.

2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

Nguồn phát sinh tiếng ồn

- Nguồn số 01: khu vực hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 02: khu vực nhà đặt máy phát điện dự phòng.

Vị trí phát sinh tiếng ồn

Khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải và máy phát điện dự phòng đều đặt tại tầng hầm, cách nhau khoảng 5,0m. Vì vậy, chúng tôi đề xuất tọa độ đại diện như sau: X = 1.523.289; Y = 607.108 (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°)

✚ Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	<i>Khu vực thông thường</i>
2	55	45	-	<i>Khu vực đặc biệt</i>

CHƯƠNG V

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án, Chủ đầu tư đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành. Trường hợp dự án đầu tư được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, kế hoạch vận hành thử nghiệm và quan trắc định kỳ được đề xuất cụ thể như sau:

1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1.1 Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Bảng 5. 1. Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm

STT	Công trình xử lý chất thải đã hoàn thành	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 65 m ³ /ngày.đêm	12/2024	03/2025	65 m ³ /ngày.đêm

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

🚧 Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 65 m³/ngày

- Thời gian lấy mẫu theo bảng sau:

Bảng 5. 2. Thời gian dự kiến thực hiện lấy mẫu HTXL nước thải

Giai đoạn	Lần lấy mẫu	Thời gian lấy mẫu
Giai đoạn vận hành ổn định của HTXL nước thải	Lần 1	03 ngày liên tiếp trong tháng 01/2025
	Lần 2	
	Lần 3	

- Vị trí lấy mẫu và chỉ tiêu lấy mẫu theo bảng sau:

Bảng 5. 3. Chỉ tiêu lấy mẫu HTXL nước thải

STT	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu (QCVN 14:2008/ BTNMT Cột B, k = 1)	Số lượng mẫu/1 ngày	Số lần lấy mẫu
Giai đoạn vận hành ổn định của HTXL nước thải				
1	Nước thải đầu ra	11 chỉ tiêu: pH; TSS; TDS; BOD ₅ ; Amoni (tính theo N); sunfua; Nitrat; Phosphat; Dầu mỡ động thực vật; Tổng các chất bề mặt; Coliform.	01	03

- Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bình Định

2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI ĐỊNH KỲ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Theo mục b, khoản 2, điều 111 Luật Bảo vệ môi số 72/2020/QH14 thì Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ.

Vì vậy, chỉ tiến hành bổ sung quan trắc nước thải khi có những dấu hiệu về tình trạng gây ô nhiễm môi trường hoặc khi có khiếu kiện.

CHƯƠNG VI

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Cam kết thực hiện hoàn thành đầy đủ các thủ tục hồ sơ pháp lý khác theo quy định của pháp luật trước khi đi vào vận hành thử nghiệm.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC theo đúng quy định Nhà nước về PCCC.
- Cam kết ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ trong ngày vận chuyển rác đi xử lý theo đúng quy định.
- Cam kết xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Cam kết thực hiện các chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong chương V của báo cáo.
- Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu tác động xấu của dự án đến môi trường tự nhiên trong khu vực và tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến dự án.

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động của chung cư nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường./.

PHỤ LỤC I
CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, TÀI LIỆU LIÊN QUAN

PHỤ LỤC II
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN DỰ ÁN